|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ TRIỆU LĂNG** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh** |
| Số: 25/BC - UBND |  |  *Triệu Lăng, ngày 15 tháng 3 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyệnkhóa XX**

**và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Qua hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, địa phương phải đối mặt với những khó khăn thách thức như; ảnh hưởng đại dịch Covid – 19, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại kéo dài, dịch bệnh gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến thu nhập bấp bênh, tổn thất lớn; giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng cao, thiếu ổn định, sản xuất kinh doanh dịch vụ kém phát triển trong điều kiện ảnh hưởng khó khăn chung; Nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã đã khắc phục những khó khăn, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết đến tận cán bộ, đảng viên và nhân dân nên đã đạt được những kết quả quan trọng, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch đặt ra giai đoạn 2020 - 2025; Kinh tế cơ bản ổn định phát triển, văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an ninh quốc phòng được giữ vững.

 **I. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC**

**1. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.**

Xã đã tập trung phát triển kinh tế vùng biển kết hợp với nông nghiệp, thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp đạt một số kết quả như sau:

\* Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm 16,3%, tăng 1,5% so với nhiệm kỳ trước, đạt so với Nghị quyết *(NQ: 15 – 16%)*. Trong đó:

- Nông – Lâm – Thủy sản 11,7%, tăng 3% so với đầu nhiệm kỳ, đạt so với Nghị quyết *(NQ: 11 – 11,5%);*

- Tiểu thủ công nghiệp – xây dựng tăng 21,3%, tăng 11% so với đầu nhiệm kỳ, đạt so với Nghị quyết *(NQ: 11 – 11,5%);*

- Thương mại – dịch vụ 23,3%, tăng 8% so với đầu nhiệm kỳ, đạt so với Nghị quyết *(NQ: 19 – 21%)*.

\* Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành sản xuất:

- Nông – Lâm – Thủy sản chiếm tỷ trọng 62,45% (Thủy sản 94,2%; lâm nghiệp 1,2%, chăn nuôi, trồng trọt 10,3%).

- Tiểu thủ công nghiệp – xây dựng chiếm tỷ trọng 19%.

- Thương mại – dịch vụ chiếm tỷ trọng 18,55%; Cụ thể như sau:

\* Tổng giá trị sản xuất các ngành đạt 1.002,9 tỷ đồng; Trong đó:

- Giá trị sản xuất Nông – Lâm – Thủy sản đạt 626,4 tỷ đồng, trong đó:

+ Giá trị sản xuất nông nghiệpđạt 64,4 tỷ đồng;

+ Giá trị sản xuất Lâm nghiệp 7,45 tỷ đồng;

+ Giá trị sản xuất Thủy sản đạt 589,9 tỷ đồng;

- Giá trị Tiểu thủ công nghiệp – Xây dựng đạt 191,3 tỷ đồng, trong đó:

+ Giá trị CN -TTCN đạt 84,8 tỷ đồng;

+ Giá trị xây dựng đạt 106,5 tỷ đồng;

- Giá trị Thương mại, dịch vụ đạt 185,2 tỷ đồng;

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 130,8 tỷ đồng*.*

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 160,8 triệu đồng*.*

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 55,8 triệu đồng*.*

- Đạt 19/19 tiêu chí xây dựng NTM, phấn đấu năm 2023 đón nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới*.*

- Duy trì và nâng cao tiêu chí xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới*.*

- Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục ch trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học, THCS*.*

- Tỷ suất sinh giảm còn 3%0*.*

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi the cân nặng 5,07%; theo chiều cao 5,16% *.*

- Xã tiếp tục duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế*.*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 90%*.*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56% *(NQ 55%)*; trong đó: lao động qua đà tạo nghề đạt 45%, đạt so với Nghị quyết *( NQ 45%).*

- Hàng năm tạo việc làm mới cho trên 120 lao động trong nước và trên 05 lao động xuất khẩu đi các nước*.*

- Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 1,3%*.*

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 56,3%, đạt so với Nghị quyết.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% *.*

**1.1. Về Nông - Lâm – Thủy sản.** Tập trung sản xuất theo hướng hàng hóa, chuyên canh, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỷ thuật, xây dựng các mô hình gia trại đưa năng suất, chất lượng hiệu quả cao.

***Trồng trọt.*** Tình hình sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do diễn biến của thời tiết, khí hậu thay đổi và giá cả các mặt hàng nông sản thấp, nhưng xã đã tập trung cải tạo vườn tạp, thay thế những cây năng suất thấp bằng những cây giống mới có năng suất, hiệu quả kinh tế cao như lạc, đậu đổ các loại, mướp, ném, rau sạch….đồng thời làm tốt công tác phòng, trừ sâu bệnh, phòng chống lụt bão, tập trung chống hạn, nhờ đó diện tích gieo trồng bình quân trong hàng năm 45,5 ha, đạt trên 90% diện tích gieo trồng.

***Chăn nuôi.*** Tổng đàn gia súc tăng, chất lượng đàn được cải thiện, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, toàn xã hiện có 3 gia trại nuôi kết hợp (lợn, gà, vịt …). Hiện đàn bò 320 con *(tăng 20 con so với nhiệm kỳ trước),* tỷ lệ bò zêbu đạt 75%; đàn lợn nuôi thường xuyên có 280 con (*tăng 50 con so với nhiệm kỳ trước),* tỷ lệ lợn hướng nạc 98,5%; đàn gia cầm đạt 31.500 con (*tăng 5.000 con so với nhiệm kỳ trước).* Hằng năm cho xuất chuồng từ 7.000 - 7.500 kg thịt bò, 20.000 – 25.000 kg thịt lợn và 9.000 – 9.500 kg gia cầm. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được các cấp, các ngành và nhân dân chú trọng nên ít để dịch bệnh xảy ra.

***Lâm nghiệp.*** UBND xã đã tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ rừng bằng các kế hoạch, chỉ thị và kiện toàn ban chỉ huy bảo vệ rừng – PCCCR của xã, thành lập và kiện toàn Tổ đội quần chúng bảo vệ rừng ở các thôn, xây dựng phương án bảo vệ rừng và PCCR. Trong hàng năm cho khai thác trên 2.500m3 gỗ các loại.

**1.2 Về khai thác hải sản và nuôi trồng thủy sản.**

*- Khai thác hải sản:* Việc cải hoán thuyền, áp dụng các tiến bộ khoa học kỷ thuật, cải tiến ngư lưới cụ đánh bắt, mở rộng đa ngành, đa nghề nên sản lượng và giá trị đánh bắt hàng năm đều tăng, sản lượng khai thác bình quân hàng năm đạt trên 1.200 tấn. Được sự hổ trợ của cấp trên đã mở các lớp tập huấn cho ngư dân, tạo điều kiện cho ngư dân vay vốn, đồng thời xã thường xuyên thăm hỏi, động viên các ngư dân vươn khơi bám biển.

*- Nuôi trồng thủy sản:* Thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ và Nghị quyết của Đảng uỷ về nuôi tôm công nghệ cao và hai giai đoạn. Đầu năm 2011 việc nuôi tôm thẻ chân trắng phát triển mạnh, với diện tích là 113,9 ha, đến cuối năm 2011 trở đi, tình hình dịch bệnh bùng phát, tuy đã có giải pháp phòng ngừa nhưng dịch bệnh vẫn xảy ra, từ đó xã đã tham mưu huyện quy hoạch lại diện tích ổn định với 70 ha, tập trung áp dụng KHKT, lựa chọn các loại giống có thương hiệu, chọn vụ nuôi phù hợp từ đó diện tích nuôi hàng năm ổn định từ 60 - 70 ha, sản lượng thu hoạch bình quân hàng năm đạt trên 550 tấn.

**1.2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp.** Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển, các ngành nghề: xây dựng, mộc dân dụng, may mặc, cơ khí... đã mạng lại hiệu quả kinh tế khá cao và giải quyết được nhiều lao động có việc làm ổn định tại chổ. Các cơ sở và các hộ chế biến nước mắm đã áp dụng khoa học kỷ thuật vào chế biến. Công tác khuyến công được quan tâm hổ trợ. Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng có những chuyển biến tích cực. Hàng năm, đã tổ chức tập huấn, chuyển giao ứng dụng KHKT cho hàng chục lượt người trên địa bàn về kỹ thuật nuôi tôm, trồng cỏ nuôi bò, sửa chửa động cơ biển, nuôi gà, lợn, tư vấn pháp luật và các vấn đề được xã hội quan tâm khác.

*(Hiện toàn xã có 05 cơ sở chế biến nước đá; 01 kho đông lạnh; 06 cơ sở máy đúc bờ lô; có 03 cơ sở và 184 hộ gia đình chế biến nước mắm; 08 cơ sở sửa chửa xe máy, xe đạp; 06 cơ sở cơ khí; 01 cơ sở khắc đá; 05 cơ sở mộc; trên 10 nhóm thợ nề).*

**1.3. Thương mại - dịch vụ.** Các loại hình dịch vụ trên địa bàn ngày càng phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Doanh thu thương mại - dịch vụ hàng năm đều tăng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 28,3%. Chợ trung tâm xã đi vào hoạt động ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho bà con nhân dân mua bán, trao đổi hàng hoá, công tác quản lý, khai thác tại chợ được chặt chẽ, giá cả các mặt hàng được quản lý chặt chẽ. Khu du lịch bãi tắm Nhật Tân đã được đầu tư khang trang lượng khách ngày một tăng.

*(Hiện toàn xã có 01 chợ trung tâm xã; khu du lịch bãi tắm Nhật Tân; 04 xe tải, 01 xe khách, 12 xe dịch vụ du lịch, 02 máy múc, 05 xe bò kéo, 03 cơ sở thu mua lâm nghiệp, có 05 cơ sở buôn bán vật liệu xây dựng, 05 đại lý thu mua hải sản, 06 quán dịch vụ ăn uống giải khát, trên 20 hộ gia đình buôn bán hàng hải sản thường xuyên và trên 100 quán bán hàng tạp hóa).*

**1.4 Xây dựng kết cấu hạ tầng.** Thực hiện các phong trào xã hội hóa trong nhân dân để xây dựng phát triển nông nghiệp – nông thôn theo hướng CNH, HĐH. Các công trình trên địa bàn được xây dựng như giao thông, trường học, nhà văn hóa, điện….được đầu tư với hàng chục tỷ đồng. Trong những năm qua đã đầu tư xây dựng các tuyến đường ra bến cá và 2 đường liên thôn, đường xóm. Xây dựng thêm các phòng học trường Mầm non trung tâm, xây dựng phòng học và nhà đa năng trường TH&THCS, sân thể thao xã, nâng cấp tượng đài, sân hành lễ và tường rào nghĩa trang liệt sỹ xã, chợ trung tâm của xã….

**1.5. Xây dựng nông thôn mới.** Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành và Quyết định UBND tỉnh về Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. UBND xã đã triển khai và chỉ đạo các cơ quan, địa phương thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, đến cuối năm 2022 xã Triệu Lăng đã đạt 19/19 tiêu chí NTM và đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp trên công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

**1.6 Tài chính - Ngân hàng:** Công tác quản lý tài chính, thu chi ngân sách được cấp trên cân đối phù hợp. Tổng thu ngân sách địa phương đạt 160,8 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 130,8 tỷ đồng. Hoạt động tín dụng ngân hàng: Tổng dư nợ cho vay tại ngân hàng NN&PTNT đạt 7,5 tỷ đồng với 195 hộ; Ngân hàng CSXH huyện đạt 16,2 tỷ đồng với 554 hộ. Có 175 ngư dân được vay vốn với số dư nợ trên 3.500 triệu đồng

Công tác huy động vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất. Các đối tượng chính sách xã hội và các hộ nghèo được quan tâm góp phần ổn định đời sống.

**1.7 Hoạt động đối ngoại.** Trong những năm qua xã đã tranh thủ sự hổ trợ từ các cấp, các ngành, các nhà hảo tâm đã đầu tư vào địa bàn với số tiền trên 15 tỷ đồng để xây dựng các hạng mục công trình như trường học, nhà văn hóa cộng đồng, giao thông, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hổ trợ bảo lụt ….nhằm khắc phục giảm nhẹ thiên tai, cải thiện về y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nông thôn mới của địa phương.

**1.8 Phát triển các thành phần kinh tế.** Kinh tế tập thể được đổi mới và phát triển, hiện toàn xã có 1 hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, 1 chi hội nghề cá và 32 tổ hợp tác đánh bắt và nuôi trông thủy sản, hợp tác xã và các tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả. Các hộ gia đình đã sản xuất, kinh doanh đa dạng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh ngành nghề phụ, góp phần giải quyết việc làm ở nông thôn.

**2. VỀ LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI**

**2.1. Văn hoá, thể dục, thể thao, thông tin, truyền thông.** Các hoạt động văn hóa thông tin và thể thao có nhiều tiến bộ; đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được cải thiện, đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT ngày một phong phú đa dạng hơn. Công tác thông tin tuyên truyền đã phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giữ vững làng văn hóa, đơn vị văn hóa từng bước đi vào chiều sâu. Các giá trị văn hoá truyền thống, lễ hội, nghệ thuật dân gian được khơi dậy, bảo tồn và phát triển. Tổ chức thành công Đại hội TDTT của xã và tham gia đại hội TDTT huyện. Thực hiện tốt nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ, kỷ niệm ngày truyền thống theo nội dung Chỉ thị 27 -CT/TW của Bộ Chính trị. Hệ thống các thiết chế văn hoá tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, các di tích lịch sử văn hoá được bảo tồn, tôn tạo. Phong trào TDTT rèn luyện thân thể thường xuyên diễn ra rộng khắp ở các thôn, trường học.

**2.2. Giáo dục - đào tạo.** Hệ thống mạng lưới trường lớp các cấp học được quan tâm đầu tư xây dựng từng bước đạt chuẩn. Công tác sáp nhập trường Tiểu học với trường THCS thành trường TH&THCS được thực hiện đúng quy định, trường Mầm Non duy trì chuẩn quốc gia, trường TH&THCS đang trong lộ trình xây dựng chuẩn quốc gia. 100% CBGV có trình độ đạt chuẩn. Số học sinh giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì phát triển vững chắc. Xã đạt chuẩn về giáo dục trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS với tỷ lệ bền vững 100%.

Công tác khuyến học, khuyến tài có bước chuyển biến tích cực. Hoạt động của hội khuyến học xã đã đi vào nề nếp. Quỹ khuyến học Đoàn Cầu đi vào hoạt động hiệu quả, nguồn quỹ hiện có trên 100 triệu đồng gửi tiết kiệm để trao tặng cho học sinh vượt khó học giỏi hàng năm. Công tác tổ chức khen thưởng, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó kịp thời, đều đặn. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm. Thực hiện chương trình đổi mới giáo dục phổ thông đạt kết quả tốt.

**2.3. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình.**Mạng lưới y tế được củng cố và phát triển đáp ứng ngày càng cao nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Công tác phòng và quản lý dịch bệnh được tăng cường, các chương trình y tế quốc gia được tổ chức triển khai thực hiện tốt. Trang thiết bị y tế được đầu tư phục vụ cho việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về phòng chống các bệnh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và các dịch bệnh mùa hè...

Công tác dân số - Kế hoạch hoá gia đình đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, tư vấn về sức khoẻ sinh sản, dịch vụ kế hoạch hoá được quan tâm. Công tác bảo vệ, chăm sóc, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đạt kết quả tốt (*giảm từ 10,5% năm 2020 xuống còn 6,5%*). Trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm, chăm sóc.

**2.4. Thực hiện chính sách đối với người có công với nước và an sinh xã hội:** Công tác chính sách đối với người có công với nước được quan tâm, việc chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi cho các đối tượng chính sách chu đáo, kịp thời, đúng quy định. Xã thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình chính sách nhân dịp Lễ, Tết và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho đối tượng. Các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" như xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc thương binh nặng và đỡ đầu con liệt sĩ... được mọi người quan tâm, trong những năm qua xã đã huy động quỹ tình nghĩa để xây dựng 3 ngôi nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ tiếp tục được thực hiện. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo được quan tâm...

Chương trình XĐGN được quan tâm thực hiện, từ nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội với các hình thức hỗ trợ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình của các đoàn thể đã tạo điều kiện cho nhiều hộ nghèo vươn lên, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 1,5 – 2%.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được chú trọng, trong những năm qua xã đã phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức giới thiệu, tuyển dụng trên 300 lao động đi làm việc trong nước và trên 20 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, mở 3 lớp dạy nghề tại địa phương.

**2.5. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:** Thực hiện tốt công tác kiểm kê đất đai, chỉnh lý biến động, lập hồ sơ địa chính, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký giao dịch bảo đảm và cải cách thủ tục hành chính. Hoàn thành và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020- 2025, được thông qua toàn thể nhân dân và nhân dân đồng tình ủng hộ. Đồng thời thường xuyên quan tâm chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, hướng dẫn nhân dân trong việc sử dụng đất, đăng ký giao dịch hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đúng quy định. Công tác tuyên truyền và bảo vệ môi trường được triển khai sâu rộng, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường được người dân quan tâm, công tác quản lý rừng phòng hộ, khai thác cát, rác thải được chú trọng.

**3. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH.**

**3.1. Công tác Quốc phòng:** Thường xuyên tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân. Đấu tranh có hiệu quả phòng chống âm mưu *“Diễn biến hoà bình”,* bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến đấu, xây dựng các phương án phòng thủ, thực hiện tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu các ngày lễ, tết. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện hoàn thành xuất sắc. Hàng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân nhập ngũ, bảo đảm số lượng và chất lượng, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Triển khai thực hiện Luật dân quân tự vệ và dự bị động viên. Công tác phòng chống bão lụt được Ban CHQS xã chủ động lập sơ đồ, kế hoạch PCBL, đội ứng cứu phòng chống và khắc phục hậu quả bảo lụt tại địa phương, từ đó đã giúp hạn chế thiệt hại tài sản của Nhà nước và nhân dân. Tổ chức LLDQ tuần tra đê điều, giúp nhân dân chằng néo nhà cửa, trực bảo lụt đúng theo kế hoạch. Xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch phòng chống cháy nổ bảo đảm đủ nội dung, đúng quy cách tham mưu, theo quy định hướng dẫn của trên.

 **3.2. Công tác bảo vệ an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội:** An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Cấp uỷ Đảng, chính quyền từ xã đến chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, làm chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của toàn dân tham gia phòng, chống tham nhũng, tội phạm và tệ nạn xã hội. Công tác quản lý Nhà nước về trật tự an toàn xã hội được chỉ đạo chặt chẽ. Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh. Triển khai và thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo trật tự ATGT, kiềm chế TNGT. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố, đẩy mạnh và có bước phát triển mới, trong thời gian qua đã phát động và xây dựng được 5/5 thôn về mô hình "làng không có tội phạm gia đình không có người thân vi pham pháp luật", trên địa bàn toàn xã đã thành lập được 42 tổ an ninh tự quản hoạt đông có hiệu quả trong công tác hòa giải và tố giác tội phạm. Phong trào bảo vệ ANTQ, phòng chống tội phạm được duy trì; các hoạt động lợi dụng nhân quyền, tự do tôn giáo, truyền đạo trái phép được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Song song với việc tuyên truyền vận động, công an xã đã tiến hành phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện Nghị quyết liên tich 01, 02 giữa công an với Măt trận, Hội Phụ nữ, hội CCB, Nông Dân và Đoàn thanh niên.

 UBND xã đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn xã, đồng thời Công an xã đã phối hợp với cấp trên thực hiện cấp căn cước công dân cho người dân trên địa bàn xã. Đặc biệt được sự đồng ý của Đảng ủy, UBND xã đã vận động người dân và các doanh nghiệp ủng hộ số tiền trên 130 đồng để xây dựng lắp đặt hệ thống camera giám sát trên địa bàn xã gồm 23 cái, với tổng số tiền trên 120 triệu đồng.

**II. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ**

**1. Về kinh tế**

***Về sản xuất nông nghiệp:*** Công tác chỉ đạo sản xuất chưa tập trung. Việc lãnh đạo, chỉ đạo trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi còn chậm. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch viêc nuôi tôm thẻ chân trắng còn bất cập, hệ thống xả thải thiếu quy hoạch bền vững. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi thời vụ, đầu tư thâm canh, cải tạo đất đai chưa mạnh.

***Ngành sản xuất CN – TTCN – Xây dựng:*** Tốc độ tăng trưởng chưa cao, chưa thu hút được nhiều vốn đầu tư từ bên ngoài. Xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật một số công trình, dự án còn chậm.

***Thương mại - dịch vụ:*** Phát triển làng nghề còn chậm, thiếu tính đa dạng. Các ngành nghề kinh doanh tại chợ của xã chưa phong phú, việc thu hút đầu tư kinh doanh các mặt hàng lớn còn thiếu, hiệu quả hoạt động chưa cao.

**2. Về văn hoá - xã hội.**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học còn thiếu. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt thấp. Kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, đời sống một bộ phận nhân dân gặp khó khăn.

Các thiết chế phục vụ sự nghiệp văn hoá - thông tin - thể thao còn thiếu, mức đầu tư thấp, nâng cấp, sửa chữa còn hạn chế. Việc quy hoạch sân thể thao, các điểm văn hoá, nhà thư viện chưa được quan tâm đầy đủ, kết quả đạt thấp so với mục tiêu Đại hội.

**3. Về quốc phòng, an ninh.**

Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội đã được kiềm chế nhưng vẫn có tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp. Công tác nắm tình hình quản lý đối tượng về an ninh, trật tự ở một số địa bàn, một số lĩnh vực chưa sâu, chưa toàn diện. Tình hình trộm cắp tài sản còn diễn ra.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

**TỪ NAY ĐẾN CUỐI NHIỆM KỲ**

Giai đoạn 2023 - 2025 là giai đoạn đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng ngày càng hoàn thiện, quy chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng. Là một xã vùng biển, Triệu Lăng có lợi thế về du lịch biển, khai thác, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Nguồn lao động tại chỗ dồi dào, có quỹ đất để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và một số các dự án trên địa bàn đang tiếp tục được triển khai thực hiện đó là những tiền đề hết sức quan trọng cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên Triệu Lăng là xã còn nhiều khó khăn về kinh tế, sản xuất thủy sản vẫn là chủ yếu, ruộng đất manh mún, độ phì nhiêu thấp, cơ sở hạ tầng phương tiện phục vụ sản xuất còn thiếu, nuôi trồng thủy sản chưa vững chắc còn phụ thuộc vào thiên nhiên, thị trường, vốn, chất lượng lao động chưa cao, phần lớn chưa qua đào tạo. Công nghiệp – xây dựng chưa phát triển, đang ở giai đoạn thu hút đầu tư, ngành nghề phát triển chậm, quy mô nhỏ, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, dịch vụ còn thiếu, bồi thường giải phóng mặt bằng còn gặp khó khăn.

Bên cạch đó mặt trái của cơ chế thị trường cùng với âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch luôn là những cản trở, thách thức không nhỏ cho sự phát triển.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tiếp tục tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi và đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng hợp lý, bền vững; nâng cao chất lượng của các sản phẩm hàng hóa, tăng khả năng cạch tranh trên thị trường, tạo ra nhiều chuổi giá trị gia tăng.**

**1.1. Thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới văn minh, giàu đẹp**

*Về trồng trọt:* Tập trung thâm canh, ổn định diện tích cây trồng hàng năm từ 100 - 120 ha, trong đó 30% diện tích hàng hóa chất lượng cao. Mở rộng vùng trồng rau an toàn, rau sạch. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm. Nâng cao chất lượng giống cây trồng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng các mô hình trang trại, gia trại.

*Chăn nuôi:* Chăn nuôi theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp, phát triển kinh tế vườn ao chuồng, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn đàn gia súc, gia cầm. Đến năm 2025 nâng đàn bò lên 450, đàn lợn lên 1.000 con và trên 30.000 con gia cầm.

*Thủy sản.* Khuyến khích việc đầu tư đóng mới và nâng cấp cải tạo các loại thuyền, ngư lưới cụ phù hợp với ngư trường đánh bắt đạt hiệu quả cao, tăng cường khai thác hải sản gắn với bảo vệ môi trường và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền biển đảo, đến năm 2025 có 400 chiếc thuyền các loại, sản lượng hàng năm đạt 1.500 tấn hải sản các loại. Ổn định 70 ha đất nuôi tôm thẻ chân trắng, áp dụng tiến bộ KHKT phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường, khuyến khích người dân chọn các con giống có thương hiệu, tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực xả thải, có kế hoạch xây dựng hệ thống xả thải, hệ thống nước ngọt phục vụ cho việc nuôi tôm, sản lượng thu hoạch đến năm 2025 đạt 1.200 tấn. Mở rộng diện tích nuôi cá nước ngọt.

**1.2. Phát triểncông nghiệp, TTCN - xây dựng.**

Phát triển công nghiệp được xác định là nhiệm vụ trọng tâm; nhằm tạo ra sự tăng trưởng kinh tế cao, giải quyết được nhiều việc làm mới, tăng thu ngân sách từ đó hỗ trợ và thúc đẩy các ngành dịch vụ, nông nghiệp phát triển, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên địa bàn. Ưu tiên phát triển các ngành nghề có lợi thế như chế biến thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nước mắm…Phát triển công nghiệp phù hợp với qui hoạch nông thôn mới, đảm bảo tính bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường tốt. Tạo việc làm thông qua việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mở rộng ngành nghề, làng nghề truyền thống. Chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động trong nông nghiệp sang lao động công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, mở rộng thị trường. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nước mắm Gia Đẳng. Tập trung đào tạo nghề lao động nông thôn.

Tích cực huy động nội lực và tranh thủ sự hổ trợ của bên ngoài để xây dựng các công trình như giao thông, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế…Nâng cao trách nhiệm quản lý đầu tư, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát.

**1.3. Phát triển thương mại - dịch vụ,**

Đổi mới phương thức kinh doanh đáp ứng nhu cầu của thị trường, quản lý và khai thác có hiệu quả khu du lịch bãi tắm. Đồng thời đa dạng các dịch vụ cung ứng vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp, thu mua thủy sản, mở rộng các điểm dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ ăn uống.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và khai thác có hiệu quả chợ trung tâm xã để tạo thị trường tiêu thụ sản phẩm, lưu thông hàng hoá, giao dịch kinh tế giữa các vùng, các địa phương.

**1.4 Tài chính, tín dụng, ngân hàng.**

Nâng cao chất lượng dịch vụ, tài chính, tín dụng, ngân hàng. Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư trong và ngoài địa phương, mở rộng các hoạt động tín dụng, ngân hàng, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân và các doanh nghiệp phục vụ sản xuất và kinh doanh.

Phấn đấu thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Đồng thời chủ động phát triển nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời và tăng cường kiểm tra, rà soát, chống thất thu, quan tâm thực hiện tốt chính sách miễn giảm thuế theo quy định.

**1.5. Xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả quản lý và huy động các nguồn vốn phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng. Thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người dân. Nâng cao các tiêu chí nông thôn mới.

**1.6 Phát triển kinh tế nhiều thành phần**.

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ hiện đại vào quá trình sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Tạo điều kiện cho cho kinh tế tư nhân phát triển. Tập trung chỉ đạo Hợp tác xã KDDVNN xã phát triển vững mạnh, tạo điều kiện cho xã viên tham gia phát triển kinh tế.

**1.7 Tài nguyên và môi trường:**

           *Về tài nguyên*: Hoàn thành công tác cấp phát giấy CN QSDĐ cho nhân dân, tăng cường công tác quản lý và sử dụng tốt đất đai, nguồn nước theo quy hoạch sử dụng đất của xã đã được duyệt; có kế hoạch quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả diện tích đất công đang quản lý. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm những quy định về tài nguyên.

            *Về môi trường*: Thường xuyên tuyên truyền phổ biến các chính sách về vệ sinh môi trường, vận động nhân dân xử lý rác và chất thải chăn nuôi đúng theo quy định, từng bước nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong nhân dân.

**2. Văn hoá - xã hội**

*2.1. Sự nghiệp Văn hoá, Thông tin, Thể thao:*Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá văn minh, lối sống theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; Sớm hoàn thành và đưa nhà văn hoá, sân thể thao của xã vào hoạt động. Qui hoạch và xây dựng nâng cấp các di tích lịch sử văn hoá. Đầu tư nâng cao chất lượng thiết chế văn hoá cơ sở. Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin truyền thông, xây dựng đài phát thanh của xã. Phát triển các loại hình thể dục thể thao quần chúng, đa dạng hóa các hình thức tập luyện, phù hợp với từng nhóm đối tượng góp phần nâng cao sức khỏe, thể chất, tinh thần trong nhân dân. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, sử dụng có hiệu quả hệ thống truyền thanh xã.

*2.2. Giáo dục - đào tạo:* Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, mở rộng diện tích, khuôn viên các trường theo hướng chuẩn hoá. Tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các trường học. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài. Coi trọng công tác xây dựng Đảng trong trường học.

*2.3. Sự nghiệp y tế:* Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống y tế. Tăng cường trang thiết bị, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị y tế hiện có. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng hoạt động khám chữa bệnh. Thực hiện tốt công tác BHYT, công tác y tế dự phòng và các chương trình y tế quốc gia, y tế cơ sở, thực hiện tốt các chính sách về dân số, kế hoạch hoá gia đình. Nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

*2.4. Chính sách an sinh xã hội:*Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công và các đối tượng chính sách xã hội. Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xxa hội chăm lo tốt cho đời sống của các đối tượng chính sách, hộ nghèo, nhất là về nhà ở, việc làm. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ, quan tâm giải quyết những nguyện vọng chính đáng của người có công với nước, gia đình chính sách. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, chương trình xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm. Có hình thức giúp đỡ, hổ trợ phù hợp cho các đối tượng khó khăn gặp rủi ro, mở rộng và tăng tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm, cải thiện thu nhập và mức sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phấn đấu hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1 – 1,5%.

Chủ động liên kết đào tạo nghề cho lao động tại chổ đi đôi với việc lựa chọn những nghề phù hợp, giải quyết ngày càng nhiều việc làm cho người lao động.

**3. Tăng cường công tác quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.**

Tiếp tục quán triệt và giáo dục các quan điểm của Đảng về nền quốc phòng toàn dân; thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng quân sự, công an vững mạnh toàn diện, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng và giữ vững ổn định chính trị. Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “*diễn biến hoà bình”*, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục củng cố nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về an ninh trật tự. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể và lực lượng Công an trong công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự.

Trên đây là báo cáo của UBND xã về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- UBND huyện (B/c);- Phòng TC-KH huyện (B/c);- BTV Đảng ủy;- TT HĐND, UBND xã; - UBMT và các đoàn thể xã;- Lưu: VP UBND. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Đặng Quang Hải** |